

Bản án số: 06/2023/HS-PT
Ngày: 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm

Bà Phạm Thị Thanh Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Trung H, do có kháng cáo của bị cáo Lê Trung H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trung H, sinh năm 1975 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Z, xã J, huyện W, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc A, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1940 (đã chết); bị cáo có vợ tên Đặng Thị H và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; nhân dân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 40/1999/PTHS ngày 30-11-1999, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Trung H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành hình phạt xong vào ngày 30/4/2000 và nộp xong án phí vào năm 2007, đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H: Ông **Phạm Văn Tình** – Luật sư của Công ty TNHH MTV Bảo Minh Lý thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có giấy phép lái xe ô tô, giấy phép lái xe mô tô nhưng không phải thi sát hạch theo quy định. Vào khoảng tháng 5 năm 2021, Lê Trung H sử dụng số điện thoại 0973.676.525 đăng ký tài khoản mạng xã hội Facebook với tên “Lê Công H”, lên mạng internet tìm mua giấy phép lái xe ô tô, mô tô giả để sử dụng. H vào trang quảng cáo của Facebook và để lại số điện thoại, sau đó có người nhắn tin qua Facebook Messenger để liên lạc, tư vấn việc mua bán giấy phép lái xe giả cho H, cụ thể: Giấy phép lái xe hạng A1 giá 1.200.000 đồng, hạng A2 giá 1.400.000 đồng, hạng B giá 4.000.000 đồng, hạng C giá 5.000.000 đồng. H thống nhất và đặt mua một giấy phép lái xe hạng A2 số tiền 1.400.000 đồng và một giấy phép lái xe hạng C số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, H chụp ảnh giấy chứng minh nhân dân và ảnh 4 x 6 của mình gửi qua tin nhắn Messenger cho người bán. Khoảng 3, 4 ngày sau, H nhận được giấy phép lái xe hạng C số: 720179002369; giấy phép lái xe hạng A2, số: 720219002369 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp mang tên Lê Trung H, sinh ngày 20-02-1975, nơi cư trú xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh qua đường phát nhanh của bưu điện và thanh toán số tiền 6.400.000 đồng bằng hình thức thu hộ (COD) của bưu điện. H sử dụng giấy phép lái xe hạng A2 để điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Ngày 04-01-2022, H bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp khi tham gia giao thông.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2021, thông qua sự quen biết, giới thiệu với nhau, Lê Hoàng G, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, chưa có giấy phép lái xe theo quy định để tham gia lưu thông và xuất trình cho lực lượng Cảnh sát giao thông khi bị kiểm tra nhưng không muốn đăng ký thi sát hạch, biết Lê Trung H có thể đặt mua giấy phép lái xe giả nên thông qua H để đặt mua về sử dụng, nhằm lừa dối lực lượng Cảnh sát giao thông nếu bị kiểm tra, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị K cung cấp thông tin hình ảnh, chứng minh nhân dân cho Lê Trung H để đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 720219002369 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp mang tên Nguyễn Thị K, sinh ngày 20/5/1973, Lê Trung H tặng cho Nguyễn Thị K. Sau khi nhận được giấy phép lái xe Khói chưa sử dụng.

- Lê Hoàng G cung cấp thông tin hình ảnh, chứng minh nhân dân đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 720209002369 với giá 5.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A2, số: 720209002369 với giá 1.400.000 đồng mang tên Lê Hoàng G, sinh năm 1992, ngụ ấp Cây Cày, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Giang nhận được 02 giấy phép lái xe nêu trên và trả cho H số tiền 6.400.000 đồng. Sau khi nhận được 02 giấy phép lái xe Giang chưa sử dụng.

- Nguyễn Thị H cung cấp thông tin hình ảnh, chứng minh nhân dân đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 721219002369 mang tên Nguyễn Thị H với giá 1.500.000 đồng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe H chưa sử dụng.

- Nguyễn Thị L cung cấp thông tin hình ảnh, chứng minh nhân dân đặt mua 03 giấy phép lái xe cho Nguyễn Thị L, Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Bích T (Công T và Bích T là con của Thị L) gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: 721219002369 mang tên Nguyễn Thị L; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 720219002367, mang tên Nguyễn Công T, sinh ngày 30-3-2003, nơi cư trú: xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 721219002368, mang tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09-3-1994, nơi cư trú: xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh với số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe Liên, Trường, Tiền chưa sử dụng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Lê Trung H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Lê Hoàng G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Đối với anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thị Bích T (con của bị cáo Nguyễn Thị L) do không biết việc bị cáo Nguyễn Thị L lấy thông tin cá nhân (hình ảnh, chứng minh nhân dân/căn cước công dân) của mình để làm giấy phép lái xe giả và chưa sử dụng giấy phép lái xe giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu không xử lý là đúng quy định pháp luật.

* *Kết quả giám định:* Tại Bản kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 11-02-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Giấy phép lái xe hạng C, số: 720179002369 và giấy phép lái xe hạng A2, số: 720179002369 tên Lê Trung H; giấy phép lái xe hạng C, số: 720209002369 và giấy phép lái xe hạng A2, số: 720209002369 tên Lê Hoàng G; giấy phép lái xe hạng A1, số: 720219002367 tên Nguyễn Công T; giấy phép lái xe hạng A1, số: 721219002368 tên Nguyễn Thị Bích T; giấy phép lái xe hạng A1, số: 720219002369 tên Nguyễn Thị K; giấy phép lái xe hạng A1, số: 721219002369 tên Nguyễn Thị H; giấy phép lái xe hạng A1, số: 721219002369 tên Nguyễn Thị L cần giám định là 09 giấy phép lái xe giả.

* *Kết quả kê biên tài sản:*

- Kê biên tài sản thửa đất số 441, tờ bản đồ số 34, diện tích 243,8m², tọa lạc ấp Thạnh An, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do Lê Trung H và Đặng Thị H, sinh năm 1971 (vợ bị cáo H) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 315093, số vào sổ cấp GCN: CS02727 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15-01-2019.

- Nguyễn Thị L có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 1780, tờ bản đồ số 02, diện tích 142m², tọa lạc tại xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nhưng đã thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Bến Cầu Tây Ninh vay số tiền 200.000.000 đồng, nên không tiến hành kê biên.

- Nguyễn Thị K và Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 (chồng bị cáo K) có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 483, tờ bản đồ số 14, diện tích 400m², tọa lạc tại xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nhưng đã thế chấp

tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tân Châu vay số tiền 80.000.000 đồng, nên không tiến hành kê biên.

- Lê Hoàng G, Nguyễn Thị H không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Trung H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo Lê Trung H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H trình bày: Bị cáo Lê Trung H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có cha là thương binh, có anh ruột là liệt sỹ; bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, là lao động chính và nuôi con nhỏ, bị cáo tự nguyện nộp phạt bổ sung và tiền án phí là 5.200.000 đồng, bị cáo tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy theo nội dung Bản cáo trạng và phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn có

cơ sở, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do muốn có giấy phép lái xe mô tô, ô tô nhưng không phải thi sát hạch theo quy định, đồng thời để đối phó với lực lượng Cảnh sát giao thông khi bị kiểm tra nên trong khoảng thời gian tháng 5 năm 2021, các bị cáo Lê Trung H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Lê Hoàng G giới thiệu cho nhau đặt mua giấy phép lái xe giả để sử dụng khi tham gia lưu thông. Trong đó, bị cáo Lê Trung H là người trực tiếp giao dịch, sử dụng tài khoản Zalo để nhận thông tin (ảnh chân dung và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân) của các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Lê Hoàng G, sau đó chuyển cho đối tượng không xác định được qua mạng xã hội Facebook do bị cáo Lê Trung H đã liên lạc và thỏa thuận trước để đặt làm giả giấy phép lái xe. Bị cáo Lê Trung H đã đặt làm giả thành công 07 giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1, A2 và 02 giấy phép lái xe ô tô hạng C cho chính bị cáo H và các bị cáo còn lại. Các bị cáo khác biết được việc mua giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có hành vi cung cấp thông tin cá nhân (ảnh chân dung và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân) nhằm giúp cho bị cáo H thực hiện được việc đặt mua giấy phép lái xe giả. Với hành vi nêu trên mà các bị cáo Lê Trung H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Lê Hoàng G đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

Ngoài ra vào hồi 09 giờ, ngày 04-01-2022, khi bị cáo Lê Trung H điều khiển xe mô tô, biển số 70B1-077.88 lưu thông trên đường TL785 thuộc xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Tân Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra, bị cáo Lê Trung H đã có hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả hạng A2, số: 720179002369 mang tên Lê Trung H xuất trình cho lực lượng Cảnh sát giao thông nhằm gian dối, qua mặt Cảnh sát giao thông thì bị phát hiện nên bị cáo Lê Trung H đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Bị cáo Lê Trung H có hành vi làm giả 09 giấy phép lái xe mô tô, ô tô hạng A1, A2, C và sử dụng giấy phép lái xe giả hạng A2 qua mặt Cảnh sát giao thông. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Trung H đã phạm tội "*Làm giả; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Trung H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ giả là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo H thấy rằng:

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lê Trung H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có cha là người thương binh, có anh ruột là người liệt sỹ; bản thân bị cáo đang mắc bệnh theo hồ sơ bệnh án thể hiện áp xe gan đa ổ, là lao động chính và nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Làm giả; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối chiếu quy định của Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo H cung cấp tình tiết tự nguyện nộp phạt bổ sung và nộp tiền án phí sơ thẩm là 5.200.000 đồng, bị cáo tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo không chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Lê Trung H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Trung H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, ghi nhận bị cáo H đã nộp xong.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (ghi nhận bị cáo H đã nộp xong).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trung H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. H. Tân Châu;
- Chi cục THADS. H. Tân Châu;
- Công an H. Tân Châu;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thúy Hằng